TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: 42/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 28 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 261/2025/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2025 về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", giữa:

- Chị Sơn Thị Mỹ T, sinh năm 1999; Địa chỉ: ấp P, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (nay là: khóm P, phường Đ, tỉnh Vĩnh Long) là nguyên đơn.

- Anh Trương Vĩnh V, sinh năm 1984; Địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long là bị đơn.

Nơi thường trú: ấp P, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (này là: khóm P, phường Đ, tỉnh Vĩnh Long).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Sơn Thị Mỹ T và anh Trương Vĩnh V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Trương Sơn Phước D, sinh ngày 22/4/2018 và Trương Sơn Gia H, sinh ngày 28/02/2024. Chị T và anh V thống nhất giao 02 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và anh V không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trương Vĩnh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Sơn Thị Mỹ T là người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí. Buộc anh Trương Vĩnh V phải chịu án phí hôn nhân gia đình hoà giải thành là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 3 - Vĩnh Long;
- Phòng THA DS khu vực 3 - Vĩnh Long;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Minh Thiết